

vỡ đập, lẽ tất nhiên số nước quá tải phải được xả ra (như trường hợp Ấn Độ trong mùa lũ năm 2000) sẽ làm cho nạn lụt thêm phần trầm trọng. Lưu lượng sông Mekong bị mất quân bình đã và đang gây thiệt hại trầm trọng đến đời sống dân cư và môi sinh, đặc biệt là các loài ngư điều sống tùy thuộc vào giòng sông sẽ có nguy cơ bị tuyệt chủng. Cùng lúc đó các quốc gia trong đó có Lào, Miên, Trung Quốc và Việt Nam đua nhau phá rừng để xuất cảng gỗ lấy ngoại tệ. Nạn phá rừng ở cao nguyên Tây Tạng và Cao Miên là một trong những nguyên do gây ra nạn lụt trầm trọng và to lớn nhất lịch sử (tháng 10 năm 2000) của miền Nam Việt Nam. Gần đây nhà đương cuộc Việt Nam lại cho xây đê chống nước biển để làm 'ngọt hóa' vùng ven biển đồng bằng sông Cửu Long. Nông dân vùng này đã không tán thành hành động này vì trái với truyền thống canh tác hai mùa xưa nay, mùa nước mặn người nông dân có thể nuôi tôm với lợi tức cao hơn và mùa nước ngọt họ trồng lúa. Tức giận không còn lối thoát, vào ngày 19 tháng 6 năm 2000 hơn 300 phụ nữ huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau đã nổi loạn và phá vỡ 11 cái đê đập chống nước mặn. Sau nhiều ngày dằng co, nhà nước Việt Nam đã bắt bỏ khám 20 người phụ nữ cầm đầu và hệ thống đê điều được tái thiết với phí tổn 240 triệu đồng. Khác với nước Hòa Lan nơi có nhiều đê điều chống nước mặn nhưng không sao vì xứ ấy ở Âu châu, không có mùa mưa lũ và 6 tháng nắng như Việt Nam. Một khi nước lũ dâng lên các thứ đê chống mặn tại các tỉnh Rạch Giá, Cà Mau lại tạo thêm cản trở đường nước thoát. Quả là tai ách.

Một giòng sông lịch sử khác đã nuôi dưỡng nền văn minh cổ đại Ai Cập đó là sông Nile cũng đang

trải qua những thử thách quan trọng. Sông Nile bắt nguồn từ nước Ethiopia. Ai Cập là một quốc gia sống tùy thuộc vào một giòng sông duy nhất. Hiện nay Ai Cập tích lũy và xử dụng hai phần ba lượng nước sông Nile. Cả hai quốc gia Ethiopia và Ai Cập đều đang xây dựng những đập nước to lớn đưa đến tình trạng quyền lợi quốc gia của hai nước nổi trên đối nghịch nhau. Giữa một giòng sông bạc soi bóng Kim Tự Tháp ngàn năm là một mối tranh chấp đang chờ ngày bùng nổ.

Vùng đồng bằng Colorado Hoa Kỳ, 100 năm trước vô cùng xanh tươi. Vùng đất màu mỡ này từng nuôi dưỡng trên 400 giống thảo mộc và hàng ngàn loài ngư điều và cầm thú hoang dã. Năm 1922 nhà thiên nhiên học Aldo Leopold đến Colorado và gọi vùng này là 'đất của sữa và mật của nhà trời'. Ngày nay vùng đất này chứa đầy muối và khô cằn. Vùng đầm nước thiên nhiên ngàn dặm thuở xưa đã đi về đâu? Câu trả lời nằm ở hàng ngàn hồ tắm sang trọng, hàng trăm sân golf bao la và nước để làm xanh tươi những thành phố trù phú mọc lên trong lòng sa mạc.

Những trường hợp kể trên chỉ là điển hình cho một tình trạng khủng hoảng môi sinh trầm trọng của toàn thế giới. Đến cuối thế kỷ 20 vừa qua, hầu hết mọi sông ngòi, ao hồ, đầm lầy và dã thú đã nhường quyền sống lại cho những đập nước nhân tạo, kinh rạch dẫn thủy nhập điền. Trầm trọng hơn cả là hàng hà sa số tấn rác rưởi đang làm tắc nghẽn và ô nhiễm nguồn nước làm tàn hại môi sinh. Nhu cầu giữ gìn, xử dụng hữu hiệu và phương pháp phân phối nước hiện nay đã trở thành một vấn đề hóc búa cho toàn thể nhân loại trong vòng vài thập niên sắp tới. Vấn đề tuy trầm trọng nhưng không phải không có cách vượt qua. Với sự

hiểu biết lẫn tiến bộ khoa học sẵn có và quyết tâm, chúng ta có khả năng làm tốt hơn hay phục hồi môi trường và nguồn nước nguyên thủy.

II. Ảo ảnh từ không gian và thực tế phủ phàng

Địa cầu, nếu nhìn từ ngoài không gian dễ mang lại ấn tượng là hành tinh của chúng ta hầu như chứa toàn là nước. Thật ra chỉ có 2,5% lượng nước của địa cầu là nước ngọt mà thôi. Hai phần ba lượng nước ngọt đó lại bị đóng băng ở hai Cực Nam và Bắc Băng Dương. Lượng nước còn lại dù to lớn nhưng có chứa quá nhiều muối, con người không thể dùng để uống hay canh nông. Chúng ta có thể cảm nhận được tầm quan trọng của vấn đề nếu biết rằng chỉ có 0.01% lượng nước ngọt toàn cầu là có thể uống được mà thôi. May mắn thay nó lại được luân chuyển thường xuyên nhờ mưa và quá trình bốc hơi dưới sức nóng của mặt trời. Dù rằng nguồn nước ngọt được luân chuyển liên tục, lượng nước không thay đổi theo nhu cầu. Số lượng nước ngọt chúng ta có ngày hôm nay không hơn lượng nước tổ tiên chúng ta có nhiều ngàn năm trước. Lượng nước dùng cho mỗi đầu người do đó đã và sẽ tiếp tục giảm thiểu theo đà gia tăng dân số thế giới. Vào năm 1950 đến nay dân số thế giới tăng từ 2,5 tỷ đến 6 tỷ người. Do đó lượng nước cho mỗi đầu người phải giảm đi là 58%. Trong 50 năm sắp tới lượng nước cho mỗi đầu người sẽ giảm đi 33% nữa khi nhân loại ở mức 9 tỷ người.

